TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **22**/2019/QĐST-HNGĐ	Ngũ Hành Sơn, ngày 22 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Phạm Thị Huyền T**, sinh năm: 1982.
Địa chỉ: Tổ 25, phường V, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Anh **Đặng Hồng V**, sinh năm: 1974.
Địa chỉ: 55 đường A, Tổ 12, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Huyền T và anh Đặng Hồng V thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Huyền T và anh Đặng Hồng V thỏa thuận:

- Giao con chung là Đặng Khánh L, sinh ngày 21/12/2009 và Đặng Phương M, sinh ngày 16/6/2011 cho chị Phạm Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao con chung là Đặng Minh Ch, sinh ngày 15/9/2014 cho anh Đặng Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Phương M là 3.000.000đ/1 tháng kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị T và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về quan hệ nợ chung: Chị T và anh V xác nhận không có.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Phạm Thị Huyền T và anh Đặng Hồng V mỗi người phải chịu 150.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Huyền T và anh Đặng Hồng V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Huyền T và anh Đặng Hồng V thỏa thuận:

+ Giao con chung là Đặng Khánh L, sinh ngày 21/12/2009 và Đặng Phương M, sinh ngày 16/6/2011 cho chị Phạm Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao con chung là Đặng Minh Ch, sinh ngày 15/9/2014 cho anh Đặng Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Phương M là 3.000.000đ/1 tháng kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị T và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

- Về vấn đề khác: Không có.

2/ Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Phạm Thị Huyền T và anh Đặng Hồng V mỗi người phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị T, anh V đã nộp tại biên lai thu số 0001943 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- UBND phường V, q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA